

KẾ HOẠCH

Ứng dụng Công nghệ thông tin năm 2019

I. KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2018

1. Ứng dụng Công nghệ thông tin để công bố, công khai thông tin, thủ tục hành chính

Trong thời gian qua, Ban Dân tộc đã đưa vào ứng dụng Trang Thông tin điện tử của của Ban nhằm cung cấp các thông tin về hình ảnh hoạt động của Ban, các hoạt động có liên quan về quản lý nhà nước về công tác Dân tộc trên địa bàn tỉnh, các hoạt động của ngành công tác dân tộc; của các địa phương; các văn bản quy phạm pháp luật, thông tin về tổ chức bộ máy, thủ tục hành chính...liên quan về công tác dân tộc, công tác dân tộc... tạo thành hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, phục vụ nhu cầu tìm hiểu, tra cứu thông tin của tổ chức, cá nhân trong và ngoài ngành.

Trang Thông tin điện tử của Ban đang từng bước hoàn thiện về nội dung, hình thức, giao diện nhằm đáp ứng nhu cầu của bạn đọc; luôn bám sát các định hướng tuyên truyền về công tác dân tộc, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước; góp phần công khai, minh bạch hoá thông tin, thủ tục hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh. Các thủ tục hành chính của Ban đều được cập nhật, công bố công khai trên Trang thông tin điện tử, thường xuyên được rà soát và đăng tải kịp thời khi có sửa đổi, bổ sung.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan

Ban Dân tộc đã triển khai ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành để phục vụ việc trao đổi văn bản điện tử trong hoạt động quản lý nhà nước, đa số văn bản đi và văn bản đến được thực hiện qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành đường mạng; mỗi công chức đều có địa chỉ hộp thư điện tử công vụ và thường xuyên sử dụng để trao đổi công việc; phần mềm quản lý hồ sơ và đánh giá kết quả làm việc của cán bộ, công chức, viên chức đã được triển khai; các phần mềm chỉ đạo điều hành của tỉnh; ứng dụng phần mềm kế toán trong hoạt động quản lý tài chính, công sản của cơ quan; đã đăng ký sử dụng hệ thống chữ ký số của tổ chức và cá nhân trong hoạt động quản lý. *VBML*

Để đảm bảo hệ thống thông tin phục vụ hoạt động quản lý nhà nước và công tác dân tộc, năm 2018, Ban đã hoàn thiện “Đề án xây dựng hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc” để đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt; phần mềm tổng hợp số liệu trong Chương trình 135.

3. Hạ tầng kỹ thuật

Hạ tầng kỹ thuật về công nghệ thông tin của Ban Dân tộc được trang bị tương đối hoàn thiện, đảm bảo điều kiện làm việc cho công chức. Các trang thiết bị phục vụ công nghệ thông tin của cơ quan hiện có: 01 Mạng máy tính cục bộ (LAN); 10 máy tính xách tay; 10 máy vi tính để bàn; 02 SW/Hub; 01 Modem/Router; 01 Scanner; 01 Photocopy; 12 máy in; các máy tính đều được kết nối mạng Internet và được cài đặt phần mềm diệt vi rút.

4. Nguồn nhân lực

Để nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động, Ban Dân tộc đã thành lập Ban biên tập Trang thông tin điện tử của cơ quan do đồng chí Phó Trưởng ban làm Trưởng Ban biên tập, phân công 01 công chức kiêm nhiệm lĩnh vực công nghệ thông tin.

Hầu hết công chức, lao động của Ban Dân tộc có kiến thức tin học căn bản, thường xuyên được bồi dưỡng, cập nhật những kỹ năng, kiến thức mới về sử dụng và ứng dụng các phần mềm tác nghiệp do Sở Thông tin và truyền thông tổ chức. Nhờ vậy, việc triển khai thực hiện các ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản trong hoạt động của cơ quan tương đối thuận lợi.

Tuy nhiên, do chưa có công chức chuyên trách về công nghệ thông tin, việc vận hành, quản lý hoạt động công nghệ thông tin còn mang tính kiêm nhiệm. Công chức phụ trách CNTT chưa được đào tạo, tập huấn chuyên sâu về hệ điều hành, quản trị mạng nên việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong thời gian qua còn gặp khó khăn.

5. Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch năm 2018

Năm 2018 Ban Dân tộc đã xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, kết quả như sau: Ban đã thực hiện sửa chữa, thay thế và trang bị mới một số thiết bị phục vụ cho nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin ở cơ quan. Mua sắm thêm tính cho công chức, cài đặt phần mềm diệt vi rút cho tất cả các máy vi tính để đảm bảo an toàn thông tin mạng; tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của Trang thông tin điện tử Ban Dân tộc (mở thêm chuyên mục dân hỏi cơ quan chức năng trả lời, chuyên mục tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật) nhằm đáp ứng nhu cầu cung cấp, trao đổi thông tin cho

công chức, tổ chức và cá nhân có liên quan; cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các nội dung thông tin, dữ liệu được quy định tại Quy chế hoạt động của cơ quan; đăng tải các thủ tục hành chính lên Trang thông tin điện tử của Ban Dân tộc theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ để tổ chức và cá nhân tìm kiếm thông tin nhanh chóng, dễ dàng; tiếp tục thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 2, triển khai một số dịch vụ công ở mức độ 3; cử công chức tham gia lớp bồi dưỡng do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

6. Những khó khăn, vướng mắc trong ứng dụng công nghệ thông tin

Việc trang cấp hạ tầng kỹ thuật để đảm bảo công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan chủ yếu sử dụng từ nguồn kinh phí mua sắm, sửa chữa tài sản chung và nguồn kinh phí đảm bảo hoạt động thường xuyên của cơ quan. Nguồn kinh phí này rất hạn hẹp. Trong khi đó, nhu cầu kinh phí để đảm bảo hoạt động công nghệ thông tin là rất lớn (cần trang bị cả các thiết bị phần cứng lẫn các phần mềm), nên việc đảm bảo cơ sở vật chất cho ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, đề nghị UBND tỉnh phân bổ nguồn kinh phí thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin hằng năm cho các cơ quan để từng bước hiện đại hóa cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin cho các cơ quan đơn vị.

Các thiết bị, sản phẩm công nghệ thông tin có thời hạn sử dụng ngắn, thường bị hư hỏng đột xuất cần phải thay thế kịp thời. Nhưng theo quy định, đơn vị cần mua sắm không được chủ động mà phải lập kế hoạch mua sắm và phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nên đã ảnh hưởng đến thời gian, tiến độ thực hiện nhiệm vụ.

Để quản lý và vận hành công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan đòi hỏi phải có công chức có trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin, vì vậy đề nghị UBND tỉnh bổ tăng biên chế cho Ban Dân tộc để bố trí cán bộ có trình độ về công nghệ thông tin.

Đề nghị các cơ quan chuyên ngành về công nghệ thông tin thường xuyên tổ chức tập huấn nghiệp vụ chuyên sâu.

II. KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2019

1. Mục tiêu

Xây dựng hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin của Ban Dân tộc đồng bộ, đảm bảo liên kết thông tin nội bộ của cơ quan và có khả năng liên kết các hệ thống thông tin bên ngoài, đáp ứng yêu cầu trao đổi thông tin giữa cá nhân và tổ chức có liên quan. *roll*

Thực hiện kết nối liên thông các phần mềm quản lý văn bản và điều hành đảm bảo thông suốt giữa các phòng, bộ phận cơ quan và giữa các cơ quan trong việc thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử, đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

Tăng cường sử dụng văn bản điện tử thay thế cho các văn bản giấy trong quản lý, chỉ đạo, điều hành; từng bước chuyển sang làm việc dựa trên văn bản điện tử và môi trường mạng; khai thác triệt để các ứng dụng của phần mềm quản lý văn bản và điều hành, hộp thư điện tử được cấp, các phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ; thường xuyên sử dụng Internet và truy cập vào Trang thông tin điện tử của Ban để khai thác thông tin phục vụ hoạt động chuyên môn.

Xây dựng và triển khai hệ thống Cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực công tác dân tộc; công tác báo cáo thực hiện Chương trình 135 và các chương trình chính sách khác theo yêu cầu của Ủy ban Dân tộc.

2. Nội dung kế hoạch

2.1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan

Kiện toàn Ban Biên tập Trang thông tin điện tử Ban Dân tộc; rà soát, sửa đổi bổ sung Quy chế hoạt động của Trang Thông tin điện tử Ban;

Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của Trang thông tin điện tử Ban Dân tộc đáp ứng nhu cầu cung cấp, trao đổi thông tin; cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các nội dung thông tin, dữ liệu được quy định tại Quy chế làm việc của cơ quan.

Tăng cường trao đổi các văn bản điện tử, kết nối liên thông phần mềm quản lý văn bản, điều hành với Ủy ban dân tộc và các địa phương; sử dụng có hiệu quả các phần mềm, như: phần mềm kế toán, quản lý tài sản tại cơ quan, phần mềm báo cáo số liệu Chương trình 135.

2.2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

Đăng tải các thủ tục hành chính lên Trang thông tin điện tử của Ban Dân tộc theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ để người dân và doanh nghiệp tìm kiếm thông tin nhanh chóng, dễ dàng; tiếp tục thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tích cực triển khai dịch vụ công ở mức độ 2 và 3; triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc; quản lý nhà nước về công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; báo cáo kết quả thực hiện

Chương trình 135 và các chương trình chính sách dân tộc có liên quan; đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và chứng thư số của cơ quan.

2.3. Phát triển nguồn nhân lực

- Bố trí công chức phụ trách về công nghệ thông tin nhằm đảm bảo liên tục, thông suốt trong vận hành, quản lý và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Ban Dân tộc.

- Cử công chức tham gia bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ;

2.4. Phát triển hạ tầng kỹ thuật và bảo đảm an toàn thông tin

- Thay thế và trang bị mới một số thiết bị phục vụ cho nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin và hoạt động quản lý, điều hành, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

- Cài đặt phần mềm diệt vi rút cho tất cả các máy vi tính; tiếp tục tuyên truyền, quán triệt đến toàn thể công chức, người lao động nâng cao nhận thức, trách nhiệm cá nhân và tích cực triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin trong cơ quan, đơn vị theo đúng quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Tiếp tục nâng cấp, triển khai có hiệu quả ứng dụng các hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh: Trang thông tin điện tử; Thư điện tử công vụ; Quản lý văn bản và điều hành; Quản lý hồ sơ và đánh giá, phân loại CCVC;

3. Giải pháp thực hiện

3.1. Thành lập Ban chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin, Ban Biên tập trang thông tin điện tử Ban Dân tộc; bố trí công chức phụ trách công nghệ thông tin của cơ quan, công chức thuộc Tổ ứng cứu sự cố máy tính của tỉnh tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ về công nghệ thông tin.

3.2. Nghiên cứu phối hợp giữa việc thực hiện cải cách hành chính, hệ thống ISO 9001 - 2008 và công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả ứng dụng.

3.3. Giải pháp tài chính.

Đề nghị UBND tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước và sử dụng một phần kinh phí mua sắm sửa chữa của cơ quan để thực hiện, cụ thể:

TT	Nội dung	Kinh phí (triệu đồng)	Nguồn kinh phí
1	Xây dựng hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc	1.430	Đề nghị UBND cấp kinh phí
2	Xây dựng 01 dịch vụ công trực	05	Đề nghị UBND tỉnh cấp

	tuyển cấp độ 2		kinh phí
3	Mua máy tính phục vụ hoạt động của Trang thông tin điện tử Ban Dân tộc	20	Kinh phí tự chủ của Ban Dân tộc
4	Mua máy Photocopy	50	nt
5	Phần mềm diệt virus	6	nt
6	Sửa chữa, thay thế	20	nt
Tổng cộng:		1.531	

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tranh thủ sự quan tâm, hỗ trợ về kinh phí của UBND tỉnh để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị về công nghệ thông tin nhằm ứng dụng có hiệu quả vào hoạt động của cơ quan.

2. Tăng cường phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong quá trình ứng dụng công nghệ thông tin; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho công chức, lao động cơ quan.

3. Trường các phòng, bộ phận và công chức, lao động thuộc Ban tích cực tham mưu, ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Trên đây báo cáo kết quả ứng dụng công nghệ thông tin năm 2018 và Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan năm 2019 của Ban Dân tộc./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở TT&TT;
- Trang TTĐT Ban;
- Lưu: VT, VP.



TRƯỞNG BAN

Đặng Thái Tôn